

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 21-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ

Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Hồng Nhung

Ông Tống Quốc Tuấn

Bà Hoàng Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Quan Hữu Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020; Thông báo chuyển ngày số 13/TB-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với:

- Các bị cáo:

1. Trần Tiến Đ, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1991 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hùng K (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 90/2017/HSST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Trần Văn V, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1989 tại thành phố Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Đường N, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công T (đã chết) và

bà Bùi Thị D; có vợ Nguyễn Thu H và có 02 con; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 158/2016/HSST ngày 19/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tại Bản án số 160/2016/HSST ngày 19/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 86/2008/HSST ngày 16/9/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng; Bản án số 80/2009/HSST ngày 06/8/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, tổng hợp hình phạt chung của Bản án số 86/2008/HSST buộc bị cáo phải chấp hành 12 tháng tù; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/2/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Tiến Đ:* Bà Nguyễn Thanh H - Luật sư Văn phòng luật sư Nghĩa – Hiệp, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Đường N, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2020, Trần Tiến Đ quen biết một người đàn ông tên P, khoảng 40 tuổi quê quán tại tỉnh Bắc Giang, làm nghề lái xe tải đường dài, qua nói chuyện P biết Trần Tiến Đ thường xuyên sử dụng chất ma túy. Sau đó, P đặt vấn đề muốn mang ma túy tổng hợp dạng “đá, ngựa” từ Bắc Giang lên Lạng Sơn bán cho Trần Tiến Đ và Trần Tiến Đ đồng ý, cả hai thống nhất về giá cả là P sẽ bán cho Trần Tiến Đ giá 35.000 đồng/01 viên ma túy tổng hợp dạng “ngựa”; 380.000 đồng/01 gam ma túy tổng hợp dạng “đá”, phương thức giao dịch là P sẽ trực tiếp đi theo xe chở hàng từ Bắc Giang mang ma túy lên Lạng Sơn bán cho Trần Tiến Đ, địa điểm giao nhận ma túy thông báo bằng điện thoại, Trần Tiến Đ sẽ thanh toán bằng tiền mặt sau khi nhận được ma túy.

Khoảng giữa tháng 02/2020, Trần Tiến Đ gọi điện cho P đặt mua ma túy tổng hợp dạng “đá, ngựa” với tổng số tiền là 8.300.000 đồng. P nói cho Trần Tiến Đ biết ngoài số lượng ma túy “đá, ngựa” mà Trần Tiến Đ đã đặt P sẽ gửi thêm ma túy tổng hợp dạng “ke, kẹo” để Trần Tiến Đ bán thử vì đây là hàng chất lượng kém nên P chưa yêu cầu thanh toán, P bảo Trần Tiến Đ bán ma túy dạng “kẹo” với giá 200.000 đồng/01 viên, còn ma túy loại “ke” thì P không nói giá. Ngày 23/02/2020, P cho một người đàn ông mang ma túy lên bán cho Trần Tiến Đ, người này sau khi lên Lạng Sơn gọi điện vào số thuê bao 0966.272.591

của Trần Tiến Đ với nội dung bảo Trần Tiến Đ ra nhận ma túy ở ngã 3 P, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Trần Tiến Đ nhận số ma túy như đã đặt trước với P, cộng thêm số ma túy dạng “ke, kẹo” mà P gửi lên để Trần Tiến Đ bán thử, Trần Tiến Đ mang số ma túy tổng hợp về cất giấu tại nhà trọ ở địa chỉ thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Khoảng 11 giờ 45 ngày 25/02/2020, Trần Văn V gọi điện cho Trần Tiến Đ với nội dung đặt mua ma túy tổng hợp dạng “đá, ngựa” với số lượng cụ thể là 100 viên ma túy dạng “ngựa” và 10 gam ma túy dạng “đá” và thống nhất giá cả là 100 viên ma túy dạng “ngựa” giá 4.500.000 đồng, 10 gam ma túy dạng “đá” giá 3.800.000 đồng, tổng số tiền là 8.300.000 đồng, Trần Tiến Đ đồng ý và hẹn Trần Văn V lên nhà trọ của Trần Tiến Đ để mua bán ma túy. Khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, Trần Văn V một mình đi xe mô tô biển kiểm soát 12D1 - 287.95 đến nhà Trần Tiến Đ, Trần Tiến Đ đã bán cho Trần Văn V 02 túi nilon chứa ma túy tổng hợp dạng “đá” và “ngựa” với số tiền là 8.300.000 đồng, Trần Văn V trả trực tiếp cho Trần Tiến Đ 2.300.000đ và chuyển tiền cho Trần Tiến Đ qua số tài khoản 35110000579155 thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Lạng Sơn với số tiền là 5.000.000 đồng, số tiền còn thiếu là 1.000.000 đồng, Trần Văn V nói với Trần Tiến Đ là cho Trần Văn V nợ sẽ trả sau, rồi Trần Văn V điều khiển xe mô tô về, khi đi đến khu vực phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra, phát hiện Trần Văn V đem theo số ma túy trên cùng với một hộp nhựa màu trắng bên trong đựng 09 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; 10 viên nén màu xám và 10 viên nén màu hồng, Trần Văn V khai được một người bạn tên là Hậu cho vào tối ngày 24/02/2020. Tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang có sự chứng kiến của Nguyễn Văn T, trú tại đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn

Ngoài ra Trần Tiến Đ còn khai từ lúc quen biết P, Trần Tiến Đ đã nhiều lần mua ma túy với P đem về bán cho các đối tượng nghiện ở thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Tại bản kết luận giám định số 90/KL-PC09 ngày 28/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận vật chứng thu của Trần Văn V:

“- 50 (năm mươi) viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 4,978 gam (đã trừ bì);

- Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 4,795 gam (đã trừ bì);

- 50 (năm mươi) viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 4,812 gam (đã trừ bì);

- Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 4,806 gam (đã trừ bì);

- 10 (mười) viên nén màu xám gửi giám định đều là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng 4,741 gam (đã trừ bì);

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon kích thước 03cm x 03cm là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,892 gam (đã trừ bì);

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon kích thước 03cm x 2,5cm có khối lượng 0,380 gam (đã trừ bì), không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật;

- 10 (mười) viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,973 gam (đã trừ bì);

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon kích thước 03cm x 03cm là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,885 gam (đã trừ bì);

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nilon kích thước 03cm x 2,5cm đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,799 gam (đã trừ bì);

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nilon kích thước 02cm x 1,5cm đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,370 gam (đã trừ bì);

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nilon kích thước 02cm x 02cm đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,247 gam (đã trừ bì)”.
Tại bản kết luận giám định số 91/KL-PC09 ngày 28/02/2020 của Phòng

kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận vật chứng thu của Trần Tiến Đ:

“- 41 (bốn mươi một) viên nén màu xám gửi giám định đều là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng 19,515 gam (đã trừ bì);

- Chất tinh thể màu trắng và 04 (bốn) viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,625 gam (đã trừ bì);

- 250 (hai trăm năm mươi) viên nén màu xám gửi giám định đều là chất ma túy MDMA có tổng khối lượng 119,735 gam (đã trừ bì);

- Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 24,441 gam (đã trừ bì);

- Chất bột màu xám gửi giám định đều là chất ma túy MDMA, có khối lượng 17,650 gam (đã trừ bì)”.
* Tại bản kết luận giám định số 113/KLGD-PC09 ngày 18/3/2020 của

phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

“Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 21.226.000đ (hai mươi một triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng) trong 02 (hai) gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật”.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKS-P2 ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Tiến Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015; truy tố bị cáo Trần Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trần Tiến Đ, Trần Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

và xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thu H cho biết: Chị là vợ của Trần Văn V, chiếc xe mô tô 12D1-287.xx mang tên Trần Văn V bị cơ quan Công an thu giữ là do chị bỏ tiền ra mua để cho Trần Văn V sử dụng, chị đề nghị xin được lấy lại chiếc xe đó để gia đình có phương tiện đi lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị H1 cho biết: Chị là mẹ của Trần Tiến Đ, do cả nhà cùng chung sử dụng chiếc xe mô tô đang bị thu giữ nên chị đề nghị được lấy lại chiếc xe mô tô 12P1-249.xx mang tên Trần Tiến Đ để gia đình có phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Tiến Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Tiến Đ. Xử phạt bị cáo Trần Tiến Đ 20 (hai mươi) năm tù.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn V. Xử phạt bị cáo Trần Văn V 07 đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại của các bị cáo dùng để liên lạc trong quá trình phạm tội; trả lại các bị cáo xe mô tô kèm giấy tờ; trả lại cho các bị cáo giấy tờ tùy thân; truy thu số tiền 8.300.000 đồng do bị cáo Trần Tiến Đ phạm tội mà có; cần truy thu bị cáo Trần Tiến Đ số tiền 20.600.000 đồng và phạt bổ sung 10.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Trần Văn V số tiền 626.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Tiến Đ: Bị cáo bị truy tố xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng tội nên không có ý kiến tranh luận về tội danh đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội trước đó của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu thu giữ trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 25/2/2020, tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Trần Tiến Đ đã có hành vi bán các chất ma túy cho Trần Văn V, cụ thể chất ma túy *Methamphetamine*, có tổng khối lượng 22,665 gam; *MDMA* có tổng khối lượng 4,741 gam; *Ketamine* có tổng khối lượng 0,892 gam. Khám xét nơi ở Trần Tiến Đ thu giữ số ma túy chưa bán được gồm các chất ma túy cụ thể: *MDMA*, có tổng khối lượng: 156.900 gam; *Ketamine*, có tổng khối lượng 24,441 gam; *Methamphetamine*, có tổng khối lượng 0,625 gam. Trần Văn V có hành vi tàng trữ các chất ma túy có tổng khối lượng 28,298 gam, trong đó *Methamphetamine*, có tổng khối lượng 22,665 gam; *MDMA* có tổng khối lượng 4,741 gam; *Ketamine* có tổng khối lượng 0,892 gam. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Trần Tiến Đ được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Trần Văn V được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy. Các bị cáo đều là người có thể chất phát triển bình thường, là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều nhận thức được mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do háo lợi nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Khi lượng hình cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi do các bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung; đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Để cá thể hóa hình phạt cần xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo Trần Tiến Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Bị cáo Trần Văn V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; tại công văn số 127/CSĐT-MT ngày 04/3/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về việc đề nghị xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Trần Văn V do đã tích cực cộng tác, cung cấp thông tin có ích giúp lực lượng Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bắt giữ đối tượng khác có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bố bị cáo Trần Văn V là ông Trần Công T được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, do đó bị cáo được hưởng các tình

tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

[6] Về hình phạt tiền bổ sung: Kết quả xác minh bị cáo Trần Văn V không có tài sản đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn V. Cần phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Tiến Đ để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về áp dụng biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa bị cáo Trần Tiến Đ đã khai nhận bán ma túy cho bị cáo Trần Văn V được số tiền 7.300.000 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính và số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu để sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá, 01 hộp nhựa màu trắng; 03 ví giả da màu đen.

[9] Đối với 02 điện thoại di động là chiếc IPHONE màu đen của bị cáo Trần Tiến Đ và 01 điện thoại SAMSUNG màu đen của bị cáo Trần Văn V, các bị cáo sử dụng vào mục đích liên lạc, mua bán ma túy nên cần tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với đồ vật, tài liệu khác thu giữ của bị cáo Trần Tiến Đ gồm 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER đều mang tên Trần Tiến Đ; số tiền 20.600.000 đồng xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án. Tiếp tục lệnh phong tỏa tài khoản của bị cáo Trần Tiến Đ để đảm bảo thi hành án.

[11] Đối với đồ vật, tài liệu khác thu giữ của bị cáo Trần Văn V gồm 01 chứng minh nhân dân; 01 điện thoại Nokia màu đen; số tiền 626.000 đồng xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1 – 287.95 việc Trần Văn V sử dụng để phạm tội thì vợ bị cáo không biết nên chỉ tịch thu 50% giá trị chiếc xe này, phần còn lại 50% giá trị sẽ được trả lại cho chị Nguyễn Thu Hương sau khi hóa giá.

[12] Đối với người đàn ông tên là P, khoảng 40 tuổi, quê quán ở tỉnh Bắc Giang, do Trần Tiến Đ khai địa chỉ không rõ ràng, cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[14] Đối với người tên là H quê ở Hải Phòng, trong hồ sơ Trần Văn V khai ngày 24/02/2020, được H cho hộp nhựa màu trắng 10 (mười) viên nén màu xám; 10 (mười) viên nén màu hồng; 09 (chín) túi nilon nhỏ chứa chất tinh thể màu trắng. Do Trần Văn V khai địa chỉ không rõ ràng, cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh điều tra nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[15] Trong hồ sơ vụ án, Đào Ngọc D là người chung sống với Trần Tiến Đ như vợ chồng tại phòng trọ do Trần Tiến Đ thuê, việc Trần Tiến Đ bán ma túy Đào Ngọc D không được biết. Đào Ngọc D khai về việc đã sử dụng ma túy tổng

hợp cùng Trần Tiến Đ tại phòng trọ và kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy của Đào Ngọc D, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Đào Ngọc D về hành vi sử dụng trái phép chất ma và xác định Đào Ngọc D không đồng phạm với Trần Tiến Đ nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án.

[16] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Tiến Đ có nội dung nào phù hợp với nhận định nêu trên thì được chấp nhận; ý kiến nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[17] Các bị cáo Trần Tiến Đ, Trần Văn V bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Tiến Đ.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn V.

Căn cứ khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tiến Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Tiến Đ 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 25/02/2020.

Phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Trần Tiến Đ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Văn V 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 25/02/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn V.

Về áp dụng biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Trần Tiến Đ số tiền 7.300.000 đồng là tiền thu lợi bất chính và do phạm tội mà có, sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu “01” có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong gồm Lý Huy H, Hoàng Trung K, Nguyễn Văn T, Nông Văn H, Trần Văn V, và 05 (năm) hình dấu tròn của Công an phường T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Hoàng Đình C và 02 (hai) hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có 01 (một) túi nilon cũ đựng 4,052 gam chất ma túy Methamphetamine dạng viên; 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 4,503 gam chất ma túy Methamphetamine tinh thể.

- 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu “02” có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong gồm Lý Huy H, Hoàng Trung K, Nguyễn Văn T, Nông Văn H, Trần Văn V và 05 (năm) hình dấu tròn của Công an phường T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Hoàng Đình C và 02 (hai) hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có 01 (một) túi nilon cũ đựng 3,958 gam chất ma túy Methamphetamine dạng viên; 01 (một) túi nilon cũ đựng 4,560 gam chất ma túy Methamphetamine tinh thể.

- 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu “03” có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong gồm Lý Huy H, Hoàng Trung K, Nguyễn Văn T, Nông Văn H, Trần Văn V và 05 (năm) hình dấu tròn của Công an phường T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Hoàng Đình C và 02 (hai) hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có 01 (một) túi nilon cũ đựng 3,314 gam chất ma túy MDMA; 01 (một) túi nilon kích thước 03cm x 03cm đựng 0,806 gam chất ma túy Ketamine; 01 (một) túi nilon kích thước 03cm x 2,5cm cũ đựng 0,307 gam tinh thể màu trắng.

- 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu “04” có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong gồm Lý Huy H, Hoàng Trung K, Nguyễn Văn T, Nông Văn H, Trần Văn V và 05 (năm) hình dấu tròn của Công an phường T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Hoàng Đình C và 02 (hai) hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có 01 (một) túi nilon cũ đựng 0,679 gam chất ma túy Methamphetamine dạng viên; 01 (một) túi nilon kích thước 03cm x 03cm cũ đựng 0,760 gam chất ma túy Methamphetamine tinh thể; 02 (hai) túi nilon kích thước 03cm x 2,5cm cũ đựng tổng cộng 0,723 gam chất ma túy Methamphetamine tinh thể; 02 (hai) túi nilon kích thước 02cm x 1,5cm cũ đựng tổng cộng 0,325 gam chất ma túy Methamphetamine tinh thể; 02 (hai) túi nilon kích thước 02 cm x 02cm cũ đựng tổng cộng 0,202 gam chất ma túy Methamphetamine tinh thể.

- 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ký hiệu “1”, có dòng chữ viết tay “-41 (Bốn một) viên nén màu xám.”, tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Hoàng Đình C và 02 (hai) hình

dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong gồm Trần Tiến Đ, Nguyễn Công H, Hoàng Trung K, Lý Huy H, Phạm Anh T và 02 (hai) hình dấu tròn của Công an thị trấn C, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có 01 (một) túi nilon cũ đựng 16,130 gam chất ma túy MDMA.

- 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ký hiệu “2”, có dòng chữ viết tay “- 04 (Bốn) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng.”, tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Hoàng Đình C và 02 (hai) hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong gồm Trần Tiến Đ, Nguyễn Công H, Hoàng Trung K, Lý Huy H, Phạm Anh T và 04 (bốn) hình dấu tròn của Công an thị trấn C, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có 01 (một) túi nilon cũ đựng 0,377 gam chất ma túy Methamphetamine.

- 01 (một) phong bì niêm phong của Công an thành phố Lạng Sơn, mặt trước ký hiệu “3”, tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Hoàng Đình C và 02 (hai) hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong gồm Lý Huy H, Trần Tiến Đ, Nguyễn Công H, Hoàng Trung K, Phạm Anh T và 03 (ba) hình dấu tròn của Công an thị trấn C, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có 01 (một) túi nilon cũ đựng 97,923 gam chất ma túy MDMA.

- 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ký hiệu “4”, có dòng chữ viết tay “- chất tinh thể màu trắng”, tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Hoàng Đình C và 02 (hai) hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong gồm Trần Tiến Đ, Nguyễn Công H, Hoàng Trung K, Lý Huy H, Phạm Anh T và 02 (hai) hình dấu tròn của Công an thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có 01 (một) túi nilon cũ đựng 20,258 gam chất ma túy Ketamine.

- 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ký hiệu “5”, tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Hoàng Đình C và 02 (hai) hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong gồm Phạm Anh T, Trần Tiến Đ, Hoàng Trung K, Lý Huy H, Nguyễn Công H và 02 (hai) hình dấu tròn của Công an thị trấn C, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có 01 (một) túi nilon cũ đựng 16,726 gam chất ma túy MDMA.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu “THĂNG LONG” màu vàng.

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng.

- 02 (hai) ví giả da màu đen, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) ví giả da màu đen, mặt trước có in dòng chữ LEVI’S, cũ đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, số IMEI: 359410081592022, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, màn hình bị nứt, vỡ, số IMEI 1: 351814/09/643516/8; IMEI 2: 351815/09/643516/5, cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu 50% giá trị 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER FI, màu sơn đen, biển kiểm soát 12D1 – 287.xx. Số khung: RLCUE1340KY095090; số máy: E3S1E132757, xe không có gương, sau khi hóa giá, kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018989 mang tên Trần Văn V.

3.3. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ Nguyễn Thu H: 50% giá trị xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER FI, màu sơn đen, biển kiểm soát 12D1 – 287.xx. Số khung: RLCUE1340KY095090; số máy: E3S1E132757, xe không có gương, sau khi hóa giá.

3.4. Trả lại cho bị cáo Trần Văn V:

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 082025980 mang tên Trần Văn V.

- 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “626.000đ (Sáu trăm hai mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm giữ của Trần Văn V.”, ký hiệu “01”, tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Nguyễn Xuân Đ, trợ lý giám định Vy Thành S. Mặt sau phong bì có các chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong gồm Hoàng Văn D, Hoàng Trung K, Nông Văn H, Nguyễn Văn T và 05 (năm) hình dấu tròn của Công an phường T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì đựng 626.000đ (sáu trăm hai mươi sáu nghìn đồng) tiền Việt Nam đã giám định.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 357743107446050; IMEI 2: 357745100352250, cũ đã qua sử dụng.

3.6. Trả lại cho bị cáo Trần Tiến Đ:

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082178811 mang tên Trần Tiến Đ.

- 01 (một) giấy phép lái xe số AM 880783 mang tên Trần Tiến Đ.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER FI màu sơn đen, biển kiểm soát 12P1 – 249.xx, số khung: RLCUE1340KY094891; số máy: E3S1E132549, xe cũ đã qua sử dụng, xe không có gương.

- 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “-20.600.000đ (Hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền thu giữ của Trần Tiến Đ.”, ký hiệu “6”, tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Nguyễn Xuân Đ, trợ lý giám định Vy Thành S. Mặt sau phong bì có các chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong gồm Trần Tiến Đ, Nguyễn Công H, Hoàng Trung K, Lý Huy H, Phạm Anh T và 02 (hai) hình dấu tròn của Công an thị trấn C, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì đựng 20.600.000đ (hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam đã giám

định, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 7 năm 2020)

4. Tiếp tục Lệnh phong tỏa tài khoản số: 03 ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đối với số tiền 10.720.486 đồng trong tài khoản số 35110000579155 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Lạng Sơn của Trần Tiên Đ. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng trong tài khoản số 35110000579155 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Lạng Sơn của Trần Tiên Đ để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Các bị cáo Trần Tiên Đ, Trần Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; THS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuệ